

Bài văn mẫu Phân tích bài Ba cống hiến vĩ đại của Các-Mác tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### ***Bài văn mẫu số 1: Phân tích bài Ba cống hiến vĩ đại của Các-Mác***

Các Mác và Ph. Ăng ghen là hai cái tên mà cho đến nay chúng ta vẫn thường xuyên nhắc đến họ. Họ là hai là triết học nổi tiếng nhất, cuộc đời của họ sống với những nghiên cứu và khi ra đi họ để lại cho nhân loại chúng ta hiện nay những triết lý mang tính quy luật. Đặc biệt là Các Mác, ông đã để lại rất nhiều công trình nghiên cứu đồ sộ có giá trị ý nghĩa với cuộc sống mà tiêu biểu là có ba cống hiến vĩ đại nhất được thể hiện qua bài điều văn của Ph. Ăng ghen. Qua bài ta thấy được trân trọng thêm những cống hiến cũng như con người ông.

Bài ba cống hiến của Các Mác là một bài văn điều mà Ăng ghen đọc trước mộ của Các Mác vào tháng 3/ 1883, sau khi Các Mác qua đời. Bài điều văn ấy như ngợi ca những cống hiến vĩ đại mà Các Mác đã để lại có giá trị lớn cho cuộc sống của con người.

Trước hết là tình cảm của tác giả dành cho Các Mác. Đó là ngày gặp cuối cùng trước khi Các Mác qua đời. Ph. Ăng ghen đã ghi rõ thời điểm của buổi hôm ấy chính xác đến từng giờ từng phút. Điều đó chứng tỏ ông rất trân trọng con người này. Tình cảm của ông thể hiện một sự yêu mến kính trọng với bậc tiền bối đi trước. Thời gian ấy chính là vào buổi chiều lúc ba giờ kém mười lăm phút ngày 14/3/1883. Thời gian ấy, phút giây ấy cũng giống như biết bao nhiêu giờ phút khác trong một ngày thế nhưng cái giây phút Các Mác đi vào cõi vĩnh hằng thì là một phút giây đặc biệt. Phút giây ấy đã vĩnh viễn mang đi một con người tài năng của nhân loại, phút giây ấy đem đến sự mất mát đau đớn vô cùng lớn. Ph. Ăng ghen gọi ông là "nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong những nhà tư tưởng vĩ đại". Điều đó cho thấy ông dành cả một sự kính trọng vô cùng lớn với tiền bối của mình. Và khi cả thế giới loài người mất đi nhà tư tưởng vĩ đại nhất ấy cũng là giây phút khiến cho tác giả cảm thấy mất mát và đau đớn lắm. Cách diễn đạt theo lối đòn bẩy ấy vừa cho ta thấy được cái chết của Các Mác không phải là cái chết của một người bình thường mà còn cho ta cảm nhận được tình cảm của tác giả đối với người đã mất.

Không gian lúc ra đi là tại căn phòng của Các Mác trên chiếc ghế bành. Trước khi ra đi Các Mác vẫn ở trạng thái rất ung dung, thản nhiên. Căn phòng ấy có gì đặc biệt chăng? Không hề mà ở đây ta thấy được một căn phòng bình thường như những căn phòng khác nhưng điều đặc biệt là trong căn phòng bình thường ấy lại có một người phi thường. Điều đó mới là điều mà Ăng ghen muốn nói. Hơn nữa sự ra đi của Các Mác ngay trong chính căn phòng của mình thể hiện sự thanh thản nhẹ nhàng trước khi đi "để Các Mác ở lại một mình vãn vẹn chỉ có hai phút, chúng tôi đã thấy ông ngủ thiếp đi thanh thản trên chiếc ghế bành – nhưng đó là một giấc ngủ ngàn thu" Nói diễn đạt ấy để thể hiện nỗi xót thương của tác giả với Các Mác. Ăng ghen đã sử dụng kết cấu trùng điệp để nêu bật tầm vóc của Các Mác và sự mất mát lớn lao của nhân loại. tầm vóc của Các Mác là nhà cách mạng nhà khoa học. Sự mất mát của nhân loại đó chính là đấu tranh vô sản đang diễn ra thì Các Mác lại mất đi. Sự ra đi ấy còn gây mất mát cho khoa học, lịch sử nữa.

Nói về công lao của Các Mác thì ông cũng không thua kém gì Đac-uyn. Ba cống hiến vĩ đại mà ông để lại cho nhân loại có giá trị rất lớn.

Công hiến thứ nhất là tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người qua các thời kì lịch sử, mà bản chất của quy luật ấy là cơ sở hạ tầng quyết định. cái sự thật đơn giản . . . đó là con người trước hết phải có cái ăn uống quần áo , chỗ ở , rồi sau đó mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo.

Công hiến thứ hai là ông đã tìm ra phương thức hoạt động riêng của phương thức sản xuất hiện nay và xã hội tư sản mà nó đẻ ra. Đó là quy luật về giá trị thặng dư.

Công hiến thứ ba là Các Mác kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, biến các lý thuyết cách mạng khoa học thành hành động cách mạng.

Với ba công hiến đó thì Các Mác đã trở thành một nhà lỗi lạc và là người tiên phong trong công cuộc giải phóng giai cấp vô sản hiện đại. Không những thế ông còn sáng lập ra hội liên hiệp công nhân quốc tế. Chính bởi lẽ đó Các Mác trở thành một "nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong các nhà tư tưởng".

Với nghệ thuật so sánh tăng tiến Ăng ghen đã so sánh những công hiến của Các Mác với Đac uyn. Điều đó đã làm nổi bật công hiến của Các Mác và tầm cao của tư tưởng thời đại. nếu như Đac uyn tìm ra sự phát triển của thế giới hữu cơ thì Các Mác tìm ra lịch sử phát triển của loài người.

Với tư tưởng và những đóng góp to lớn ấy Mác xứng đáng trở thành một nhà tư tưởng vĩ đại trong những nhà tư tưởng vĩ đại. Tên tuổi và sự nghiệp của ông đời đời sống mãi. Đồng thời qua bài điều văn này thì chúng ta còn cảm nhận được một tình cảm thương xót của Ăng ghen nói riêng và hàng triệu nhân dân nói chung với sự ra đi của nhà tư tưởng lỗi lạc ấy.

### ***Bài văn mẫu số 2: Phân tích bài Ba công hiến vĩ đại của Các-Mác***

Phri-đrich Ăng-ghen (1820 – 1895), là nhà triết học Đức, nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng của phong trào công nhân, đồng thời là người bạn thân thiết của Các Mác. ông đã đóng góp một phần quan trọng vào học thuyết về chủ nghĩa cộng sản khoa học, mở đường cho nhân loại bước vào kỷ nguyên mới xã hội chủ nghĩa.

Văn bản Ba công hiến vĩ đại của Các Mác chính là bài điều văn do Ăng- ghen viết và đọc trước mộ Mác, ngày 14/03/1895. Có thể coi đây là bản tổng kết về toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp lớn lao của vị lãnh tụ kiệt xuất Các Mác. Điều đáng lưu ý nằm ở chỗ bài điều văn của Ăng-ghen là sự đánh giá của một vĩ nhân đối với một vĩ nhân.

Bài văn gồm bảy đoạn không kể câu cuối cùng, có thể chia làm ba phần. Phần mở đầu là hai đoạn ngắn 1 và 2: Thời gian, không gian liên quan tới sự ra đi của Các Mác. Các đoạn 3, 4, 5 và 6 là phần trọng tâm, tổng kết ba công hiến vĩ đại của Các Mác đối với giai cấp vô sản trên toàn thế giới. Đoạn 7 và câu cuối cùng là phần kết luận: Khẳng định giá trị tổng quát các công hiến của Các Mác là sự hướng đến mục tiêu phục vụ chung cho nhân loại.

Mở đầu bài điều văn, Ăng-ghen nêu rõ thời khắc ra đi của Các Mác (1818 -1883), nhà triết học và lý luận chính trị vĩ đại người Đức, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới bằng giọng văn lưu luyến xót thương: Chiều ngày 14 tháng ba, vào

lúc ba giờ kém mười lăm phút, nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong số những nhà tư tưởng hiện đại đã ngừng suy nghĩ. Các Mác đi vào cõi vĩnh hằng như ngủ thiếp đi thanh thản – nhưng là giấc ngủ nghìn thu. Ăng-ghe-n đã đánh giá cao cống hiến to lớn của Các Mác và biểu lộ tình cảm đau đớn, tiếc thương vô hạn của giai cấp vô sản trước tổn thất to lớn không gì bù đắp được: Con người đó ra đi là một tổn thất không sao lường hết được đối với giai cấp vô sản đang đấu tranh ở châu Âu và châu Mỹ, đối với khoa học, lịch sử. Rồi đây, người ta sẽ cảm thấy nổi trống vắng do sự qua đời của bậc vĩ nhân ấy gây ra.

Tiếp sau đó, tác giả lần lượt nêu lên ba cống hiến vĩ đại của Các Mác. Cống hiến thứ nhất: Các Mác đã tìm ra quy luật phát triển của xã hội loài người là trong mỗi giai đoạn lịch sử, hạ tầng cơ sở (việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt vật chất trực tiếp, trình độ phát triển kinh tế,...) quyết định thượng tầng kiến trúc (thể chế nhà nước, tôn giáo, nghệ thuật,...). Điều này hoàn toàn ngược lại với quan điểm của nhiều người trước đây, cho rằng thượng tầng kiến trúc quyết định hạ tầng cơ sở. Ăng-ghe-n đã tóm tắt quy luật này bằng những lời lẽ hết sức cụ thể, dễ hiểu:

Cái sự thật đơn giản nhưng đã bị tầng tầng lớp lớp các tư tưởng phủ kín cho đến ngày nay, đó là con người trước hết cần phải có cái ăn cái uống, quần áo và chỗ ở, rồi sau đó mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo,... vì vậy, việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt vật chất trực tiếp, và mỗi giai đoạn phát triển kinh tế nhất định của một dân tộc hay một thời đại tạo ra cơ sở để người ta phát triển các thể chế nhà nước, các quan điểm pháp quyền, nghệ thuật và cả tôn giáo nữa, cho nên phải xuất phát từ cơ sở đó mà giải thích những cái kia, chứ không phải ngược lại, như từ trước đến nay người ta đã làm.

Để làm nổi bật cống hiến của Các Mác trong lĩnh vực khoa học xã hội, Ăng-ghe-n đã so sánh với cống hiến của nhà bác học nổi tiếng Đác-uyn trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. Ăng-ghe-n đánh giá cống hiến của Các Mác có giá trị to lớn giống như Đác-uyn đã tìm ra quy luật phát triển của thế giới hữu cơ, khám phá ra sự phát triển và tiến hoá của các giống loài trên cơ sở sự chọn lọc tự nhiên và quá trình đấu tranh để sinh tồn.

Cống hiến vĩ đại thứ hai của Mác là phát hiện ra giá trị thặng dư, quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa:

Nhưng không chỉ có thế thôi. Mác cũng tìm ra quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện nay và của xã hội tư sản do phương thức đó đẻ ra. Với việc phát hiện ra giá trị thặng dư trong lĩnh vực này, lập tức một ánh sáng đã xuất hiện, trong khi mọi công trình nghiên cứu trước đây của các nhà kinh tế học tư sản cũng như của các nhà phê bình xã hội chủ nghĩa đều mờ mịt trong bóng tối.

Vậy giá trị thặng dư là gì?

Theo phân tích của Các Mác thì giá trị thặng dư là phần giá trị dôi ra ở sản phẩm so với khoản tiền phải chi phí để tạo ra sản phẩm ấy. Khoản tiền chi phí gồm tiền mua nguyên liệu, tiền hao mòn máy móc và tiền trả lương công nhân để họ làm việc và khôi phục sức lao động. Tuy nhiên, nhà tư bản có nhiều cách như kéo dài giờ làm việc hoặc tăng cường độ lao động của người thợ, khiến sản phẩm làm ra nhiều hơn và lợi nhuận cao hơn. Phần giá trị dôi ra ấy là sức lao động của công nhân bị chủ tư bản bóc lột.

Cống hiến vĩ đại thứ ba của Các Mác là ông không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà chuyển thành hành động cách mạng. Ăng-ghe-n khẳng định đây là cống hiến quan trọng nhất trong ba cống hiến của Các Mác, nên tác giả đã dành nhiều đoạn viết về cống hiến này:

Con người khoa học là như vậy đó. Nhưng đây hoàn toàn không phải là điều chủ yếu ở Mác. Khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng. Mỗi phát kiến mới trong bất cứ khoa học lý luận nào, thậm chí đôi khi người ta chưa thấy ngay được việc ứng dụng nó vào thực tế, đã có thể đem đến cho Mác một niềm vui thực sự, nhưng niềm vui của ông còn lớn hơn nữa khi phát kiến đó nhanh chóng có tác động cách mạng đến công nghiệp, đốn sự phát triển lịch sử nói chung.

Bởi lẽ trước hết Mác là một nhà cách mạng. Bằng cách này hay cách khác, tham gia vào việc lật đổ xã hội tư sản và các thiết chế nhà nước do nó dựng lên, tham gia vào sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản hiện đại mà ông là người đầu tiên đem đến cho giai cấp ấy ý thức về địa vị và yêu cầu của mình, ý thức về điều kiện đề tự giải phóng, đó thật sự là sứ mệnh thiết thân của cuộc đời ông. Đấu tranh là hành động tự nhiên của Mác. Và Mác đã đấu tranh một cách say sưa, kiên cường và có kết quả, dẫn đến sự xuất hiện Hội liên hiệp công nhân quốc tế vĩ đại, đây chính là sự nghiệp mà ai xây dựng nên đều lấy làm tự hào, thậm chí dù cho người đó không làm gì thêm nữa.

Ở phần này, Ăng-ghe-n đã khẳng định tài năng của Các Mác trên hai phương diện: Con người của phát minh khám phá và con người của hành động thực tiễn.

Bằng lời lẽ chân tình và hết sức khách quan, Ăng-ghe-n đã dựng lên một tượng đài sừng sững bằng ngôn ngữ về Các Mác – con người bất tử. Các Mác đã tham gia vào việc lật đổ xã hội tư sản và các thiết chế nhà nước do nó dựng lên. Mác tham gia vào sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản hiện đại mà ông là người đầu tiên đem đến cho giai cấp ấy ý thức về địa vị và yêu cầu của mình, ý thức về điều kiện đề tự giải phóng. Như vậy là Các Mác cương quyết chống lại cường quyền, bất công trong xã hội; đồng thời bảo vệ, bênh vực những người lao động, đem đến cho họ niềm tin và khát vọng đấu tranh hướng đến xã hội tốt đẹp hơn trong tương lai. Những cống hiến của Các Mác phục vụ cho sự tiến bộ của nhân loại nói chung.

Khi nêu cống hiến thứ ba của Các Mác, Ăng-ghe-n đã tách thành hai đoạn văn nhỏ: Đoạn 1 khẳng định Các Mác là con người khoa học có những phát kiến mới tác động tới lịch sử phát triển xã hội loài người. Đoạn 2 khẳng định Mác là con người cách mạng. Các Mác đã đứng ra tổ chức, vận động giai cấp công nhân vùng lên đề tự giải phóng, lật đổ xã hội tư bản. Điều đặc biệt là ở Các Mác có mối quan hệ biện chứng giữa khoa học và cách mạng: Khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng. Các Mác là nhà khoa học nhưng trước hết ông cũng là một nhà cách mạng: Đấu tranh là hoạt động tự nhiên của Mác. Ông cũng là người đầu tiên đem đến cho giai cấp vô sản ý thức về địa vị và yêu cầu của mình.

Đoạn văn có sức thuyết phục lòng người rất lớn bởi Ăng-ghe-n đã sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật trong văn nghị luận như tăng tiến cùng cách lập luận logic, mạch lạc giúp người đọc nhận ra hiệu quả rõ ràng cống hiến của Mác. Những cống hiến sau lớn hơn, vĩ đại hơn cống hiến trước. Sau cống hiến thứ nhất, để mở đầu cho lời giới thiệu về cống hiến thứ hai, tác giả dùng lời dẫn: Nhưng không chỉ thế thôi, hoặc câu văn chuyển tiếp: Nhưng đây hoàn toàn không phải điều chủ yếu của Mác để đi đến khẳng định: Khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng và Các Mác là một nhà cách mạng chân chính.

Ở phần kết, một lần nữa Ăng-ghen khẳng định tên tuổi và sự nghiệp của Các Mác là bất diệt, khẳng định sự tôn kính, cảm phục sâu sắc và lòng tiếc thương vô hạn đối với Mác. Bởi Mác đã đứng về phía nhân loại tiến bộ, về phía giai cấp vô sản toàn thế giới để bảo vệ quyền lợi của họ: Đó là lý do vì sao Mác là người bị căm ghét nhiều nhất và bị vu khống nhiều nhất trong thời đại ông. Các chính phủ – cả chuyên chế lẫn cộng hòa – đều trục xuất ông, bọn tư sản – cả bảo thủ lẫn dân chủ cực đoan – đều thi nhau vu khống và nguyền rủa ông. Mác đã gạt sang một bên tất cả những thứ đó, coi như cái mạng nhện vướng chân, chẳng thèm đếm xỉa, và chỉ đáp lại khi thấy hết sức cần thiết mà thôi. Và ông đã mất đi, hàng triệu người cộng sự cách mạng với ông ở khắp châu Âu và châu Mỹ, khắp những hầm mỏ Xi-bia đến tận California đã tôn kính, yêu mến và khóc thương ông, và tôi có thể mạnh dạn nói rằng ông có thể có nhiều kẻ đối địch, nhưng chưa chắc đã có một kẻ thù riêng nào cả.

Tên tuổi và sự nghiệp của ông đời đời sống mãi!

Trong suốt cuộc đời mình, Các Mác đã dũng cảm chống lại bất công, cường quyền và bạo quyền; bênh vực những người lao động, những người cùng khổ. Mác đem đến cho họ niềm tin vào hạnh phúc trong một thế giới mới, thế giới mà ở đó, người lao động thực sự là chủ nhân của xã hội. Hoạt động của Mác không phải để phục vụ cho quyền lợi cá nhân mà cho quyền lợi của toàn nhân loại. Vì thế nên:... ông có thể có nhiều kẻ đối địch, nhưng chưa chắc đã có một kẻ thù riêng nào cả.

Bài điều trần của Ăng-ghen đọc trước mộ Các Mác là một bài văn nghị luận mẫu mực. Ăng-ghen đã khẳng định Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác đối với sự phát triển của xã hội loài người. Các cống hiến của Các Mác là tài sản tinh thần chung vô giá của nhân loại. Nó không những chỉ có giá trị lý luận mà còn có giá trị hành động, góp phần mở đường cho nhân loại không ngừng tiến lên phía trước.

### ***Bài văn mẫu số 3: Phân tích bài Ba cống hiến vĩ đại của Các-Mác***

Các Mác và Ăng-ghen là hai nhà triết học, nhà lý luận nổi tiếng thế giới. Không chỉ là một nhà cách mạng, Ăng-ghen còn rất chú ý đến lĩnh vực văn học nghệ thuật với nhiều ý kiến sâu sắc và viết nhiều tác phẩm về triết học, kinh tế, lịch sử, chính trị,... Đặc biệt, giữa Các Mác và Ăng-ghen có một tình bạn sâu sắc và bền chặt đến nỗi, trước sự ra đi mãi mãi của Các Mác vào tháng 3 năm 1883, Ăng-ghen đã viết tác phẩm "Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác". Tác phẩm như một lời tổng kết về cuộc đời và những cống hiến vĩ đại của Các Mác.

Mở đầu bài viết "Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác" Ăng-ghen đã thông báo về sự ra đi mãi mãi của Các Mác và qua đó bày tỏ tình cảm, lòng thương tiếc của mình. Trước hết, tác giả đã nêu lên một cách cụ thể về thời gian và không gian Các Mác ra đi, đó là vào "chiều ngày 14 tháng 3, vào lúc ba giờ kém mười lăm phút" "trên chiếc ghế bành". Không chỉ miêu tả cụ thể về thời gian và không gian, sự ra đi của Các Mác còn được Ăng-ghen diễn đạt bằng các từ ngữ giàu hình ảnh "ngừng suy nghĩ", "ngủ thiếp đi", "giác ngủ nghìn thu". Đó là cách nói giảm, nói tránh để từ đó làm giảm đi sự đau thương, mất mát trước sự ra đi mãi mãi của Các Mác, đồng thời qua đó cũng giúp chúng ta thấy được rằng đây là cái chết, là sự ra đi của một bậc vĩ nhân. Thêm vào đó, trong phần mở đầu, tác giả cũng đã nêu lên hệ quả của sự ra đi của Các Mác. Sự ra đi ấy là một tổn thất to lớn, không gì diễn tả được đối với giai cấp vô sản, với khoa học lịch sử và đó còn là "nỗi trống vắng" cho toàn nhân loại. Thông báo về sự ra đi của Các Mác, tác giả cũng không

giấu nổi nỗi đau buồn trống vắng trước sự ra đi ấy và đồng thời cũng đã cho thấy vị trí, công lao to lớn của Các Mác đối với nhân loại.

Đặc biệt, trong bài viết của mình, Ăng-ghe-n đã tập trung làm nổi bật ba cống hiến vĩ đại của cuộc đời Các Mác. Trước hết, cống hiến vĩ đại đầu tiên của Các Mác được Ăng-ghe-n nhắc tới đó chính là "tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người". Để làm rõ cống hiến này của Các Mác tác giả đã so sánh với Đác-uyn là một nhà khoa học cùng thời đại với Các Mác - người đã "tìm ra quy luật phát triển của thế giới hữu cơ". Với cống hiến này của mình, Các Mác đã giúp cho con người nhận ra rằng, cơ sở hạ tầng, "cái ăn cái uống, quần áo và chỗ ở" chính là cái cơ sở để quyết định kiến trúc thượng tầng, "chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo,...". Đây là một quan điểm hết sức mới mẻ của Các Mác, khác với những quan điểm trước đây của các nhà khoa học. Đồng thời, việc phát hiện ra giá trị thặng dư - quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và xã hội tư sản. Với quan điểm này, dường như, Các Mác đã đem đến một luồng ánh sáng mới mà trong mọi công trình nghiên cứu từ trước chưa khám phá ra. Và cống hiến vĩ đại cuối cùng của Các Mác được tác giả nhắc tới trong bài viết của mình đó chính là việc áp dụng khoa học vào thực tế, biến lý thuyết thành hành động trong thực tiễn bởi "Khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng", ông sẽ thực sự cảm thấy vui và hạnh phúc khi "phát kiến đó nhanh chóng tác động cách mạng đến công nghiệp, đến sự phát triển của lịch sử nói chung..." Và có thể nói đây chính là cống hiến lớn nhất, vĩ đại nhất của Các Mác trong cuộc đời mình. Như vậy, bằng nghệ thuật so sánh tầng bậc, tác giả Ăng-ghe-n đã làm bật nổi những cống hiến vĩ đại, tầm cỡ của Các-Mác đối với lịch sử nhân loại.

Không chỉ nêu lên những cống hiến vĩ đại của Các Mác, phần kết thúc bài viết đã thêm một lần nữa đánh giá về những cống hiến ấy. Với một câu văn dài, tác giả đã tái hiện lại nỗi đau mất mát của hàng triệu, hàng triệu con người, từ những cộng sự cách mạng đến những người công nhân trên khắp thế giới đều "tôn kính, yêu mến và khóc thương ông". Đồng thời, Ăng-ghe-n cũng khẳng định rằng Các Mác - "ông có thể có nhiều kẻ địch nhưng chưa chắc đã có một kẻ thù riêng nào cả". Điều đó đã thêm một lần nữa ngợi ca những cống hiến vĩ đại của Các Mác và khẳng định Các Mác chính là một nhà tư tưởng vĩ đại của nhân loại.

Tóm lại, với cách lập luận chặt chẽ, nghệ thuật so sánh tầng bậc cùng cách nói giàu hình ảnh, "Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác" đã tổng kết lại cuộc đời cùng những cống hiến vĩ đại của ông cho lịch sử nhân loại. Đồng thời, qua bài viết cũng giúp chúng ta thấy được nỗi đau xót, buồn thương, tiếc nuối của Ăng-ghe-n nói riêng và của nhân dân trên khắp thế giới nói chung trước sự ra đi của Các-Mác.

#### ***Bài văn mẫu số 4: Phân tích bài Ba cống hiến vĩ đại của Các-Mác***

Là nhà triết học, lý luận, nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc của thế giới, Ăng-ghe-n cũng có rất nhiều đóng góp trên lĩnh vực văn học nghệ thuật. Bài phát biểu của Ăng-ghe-n đọc trước mộ Các Mác là một bài văn nghị luận tiêu biểu và có giá trị văn chương. Bài phát biểu ngắn gọn súc tích, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ tôn vinh tài năng và tên tuổi của nhà cách mạng vĩ đại thế giới: Các Mác.

Ngay phần mở đầu, tác giả có cách nêu tình huống tạo một sự chú ý đặc biệt với người đọc: "Chiều ngày 14 tháng ba, vào lúc ba giờ kém mười lăm phút, nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong số những nhà tư tưởng hiện đại đã ngừng suy nghĩ". Câu văn mở đầu đồng thời là lời thông báo về

sự ra đi vĩnh viễn của Các Mác rất cảm động. Cách nói giảm “nhà tư tưởng vĩ đại” “đã ngừng suy nghĩ” vừa tạo sắc thái kính cẩn lại vẫn tạo ra vẻ trang trọng rất đúng với hình ảnh một con người suốt đời “công hiến cho sự nghiệp giai cấp vô sản toàn thế giới”. Cũng giống như những bài văn có ý nghĩa tiễn đưa, khóc thương người đã mất, trong phần mở đầu tác giả cũng bộc lộ rõ cảm xúc của mình về sự ra đi Mác: “Rồi đây, người ta sẽ cảm thấy nổi trống vắng do sự qua đời của bậc vĩ nhân ấy gây ra”. Ngôn ngữ ngắn gọn súc tích nhưng lại có sức biểu cảm sâu xa, có khả năng đánh thức những tình cảm kính yêu muôn vàn của người đọc đối với vị lãnh tụ.

Riêng ở phần 2, tác giả đã dành phần lớn dung lượng của bài viết ghi lại những công hiến to lớn của Mác.

Trước hết, đó là tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người: con người trước hết cần phải có cái ăn, cái uống, quần áo và chỗ ở rồi sau đó mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật và tôn giáo. Đó cũng là một logic đơn giản có ý nghĩa biện chứng. Các thể chế nhà nước, các quan điểm pháp quyền, nghệ thuật, tôn giáo phải được xuất phát từ sự phát triển kinh tế, từ điều kiện vật chất trực tiếp, cụ thể. Cách so sánh với quy luật phát triển thế giới hữu cơ của Đác Uyn cùng với nghệ thuật liệt kê đã làm tăng sức thuyết phục và sự vĩ đại trong công hiến của Mác.

Công hiến thứ 2 là việc tìm ra quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện nay và của xã hội tư sản do phương thức đó sinh ra. Đặc biệt là việc phát hiện giá trị thặng dư – phân giá trị đôi ra ở sản phẩm so với khoản tiền phải chi để tạo sản phẩm ấy.

Công hiến thứ 3 là những phát kiến khoa học có tác động cách mạng đến công nghiệp, đến sự phát triển lịch sử nói chung. Khi nêu công hiến thứ 3 của Mác, tác giả có ý tách thành 2 đoạn văn nhỏ:

Đoạn thứ nhất khẳng định con người khoa học ở Mác; đoạn thứ hai khẳng định con người cách mạng ở Mác. Điều đặc sắc là mối quan hệ biện chứng giữa khoa học và cách mạng: “Khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng”. Mác là nhà khoa học nhưng trước hết ông cũng là một nhà cách mạng. “Đấu tranh là hành động tự nhiên của Mác”. Ông cũng là người đầu tiên đem đến cho giai cấp vô sản sự ý thức về địa vị và yêu cầu của mình. Cách trình bày 3 công hiến của Mác được Ăng-ghe-n sắp xếp chặt chẽ, theo một trật tự logic nhất định. Bằng biện pháp nghị luận tăng tiến, người đọc nhận ra sự phát triển hiệu quả của từng công hiến của Mác. Công hiến sau lớn hơn, vĩ đại hơn công hiến trước. Chẳng hạn để mở đầu cho lời giới thiệu công hiến thứ 2 (sau công hiến thứ nhất) là lời dẫn: “Nhưng không chỉ có thế thôi”. Hoặc câu văn chuyển tiếp “Nhưng đây hoàn toàn không phải điều chủ yếu ở Mác” để tác giả đi đến khẳng định: “Khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng”. Các cụm từ như bởi lẽ, trước hết, mở đầu các đoạn văn không chỉ có tác dụng liên kết đoạn mà còn tạo cho người đọc có nhiều điểm nhìn mở rộng và sâu sắc về Mác. Những lập luận tạo được sự logic, mạch lạc.

Lời của Ăng-ghe-n ở phần kết, một lần nữa khẳng định lại sự bất diệt của tên tuổi và sự nghiệp của Mác. Ở đó người đọc cũng nhận ra một niềm kính yêu, sự cảm phục sâu sắc, một sự tiếc thương vô hạn của Ăng-ghe-n với Mác. Đó cũng là sự tôn vinh chính nghĩa khi Mác đứng về phía nhân loại tiến bộ, về phía giai cấp vô sản toàn thế giới để bảo vệ quyền lợi của họ.

## Bài văn mẫu số 5: Phân tích bài Ba công hiến vĩ đại của Các-Mác

Ba công hiến vĩ đại của Mác là bài điều văn của Ăng-ghe-n đợc trước mộ Các Mác. Đây là hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh bộc lộ sự tiếc thương và nhìn nhận, đánh giá cuộc đời của một con người. Người mất là một vĩ nhân người biết cũng là mọi vĩ nhân. Bởi vậy, cùng với nỗi đau đớn tiếc thương vô hạn. Ăng-ghe-n đã nhấn mạnh tính chất bất tử trước những công hiến lớn lao của cuộc đời Mác trong tư tưởng phát triển nhân loại.

Các Mác (1818 -1883) là nhà triết học và lí luận chính trị vĩ đại người Đức, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Phri- đrich Ăng-ghe-n (1820 -1895) là nhà triết học người Đức, người bạn thân thiết của Các Mác và nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng của phong trào công nhân thế giới và Quốc tế cộng sản. Hai ông sống và hoạt động cách mạng trong thế kỉ XIX, thế kỉ sắt thép, thế kỉ chủ nghĩa tư bản xác lập và ổn định trật tự thông trị với những quan hệ lạnh lùng đồng tiền điều hành xã hội.

Đây cũng là thế kỉ áp bức nặng nề, thế kỉ đau thương của giai cấp vô sản. Trong hoàn cảnh đó, sự thức tỉnh ý thức cho giai cấp vô sản là cần thiết. Việc bênh vực quyền lợi cho người lao động là yêu cầu cấp bách của thời đại. Trong trận tuyến đấu tranh quyết liệt ấy, các hoạt động lí luận và thực tiễn của Mác có tầm quan trọng đặc biệt. Nó thức tỉnh người lao động trên phạm vi toàn thế giới về một tương lai tươi sáng hơn. Giây phút ra đi của Mác, Ăng-ghe-n đã nhìn nhận lại những công hiến vĩ đại của Mác đối với giai cấp vô sản toàn thế giới.

Mở đầu bài điều văn là tình cảm quý trọng và thương tiếc của Ăng-ghe-n đối với Mác. Tình cảm đó đợc bộc lộ chân thành qua việc miêu tả cái chết của Mác. Một cái chết bình thản, nhẹ nhàng không đau đớn của người ra đi nhưng lại là nỗi xót xa, đau đớn, sự mất mát lớn lao cho người ở lại. Cách thể hiện tình cảm của Ăng-ghe-n vào giây phút cuối cùng của cuộc đời Mác là cách thể hiện tình cảm của một vĩ nhân đối với một vĩ nhân. Lời thông báo giản dị mà hàm chứa ý nghĩa lớn. Thời gian và không gian là bình thường nhưng trong cái bình thường ấy là một vĩ nhân đã ra đi. Như vậy, nó không còn bình thường nữa.

Nó đã trở thành một thời khắc lịch- sử bởi vì thời khắc ấy nhìn loại đã chịu một tổn thất lớn. Con người ra đi rất bình thản trong thời khắc ấy là một con người của một lĩnh vực đặc biệt- "nhà tư tưởng". Không phải là nhà tư tưởng bình thường mà là "nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong những nhà tư tưởng hiện đại". "Hiện đại" ở đây có thể hiểu là tính, chất cách mạng, tính chất mới mẻ và sáng tạo của tư tưởng Mác. "Hiện đại" là sự vượt trội về tính chất, phẩm chất so với thời đại. Trong cách giới thiệu đó, Mác hiện ra là vĩ nhân của thế kỉ mà ông sống. Chính vì vậy, sự ra đi của Mác đã tạo ra một nỗi trống trải lớn đối với nhân loại, đối với khoa học : "Các Mác mất đi là một tổn thất không sao tả hết đợc đối với giai cấp vô sản đấu tranh ở châu Âu và Châu Mỹ.

Cũng trong thời khắc đặc biệt về sự ra đi của Mác, người viết đã nhìn nhận, đánh giá những công hiến vĩ đại của Mác. Mác đợc so sánh với Đác-uyn, một đỉnh cao của thời đại. Nhưng Mác không dừng-ở vị trí đỉnh cao nhân loại mà còn vượt qua những đỉnh cao ấy trở thành đỉnh cao của mọi đỉnh cao, vĩ nhân của mọi vĩ nhân "nhà tư tưởng hiện đại nhất trong các nhà tư tưởng hiện đại"

Bài điều văn đợc trước mộ Mác nhưng người viết không nói nhiều về cái chết mà tập trung nhấn mạnh ý nghĩa của sự sống, ý nghĩa của Các Mác và sự bất tử của những đóng góp sáng tạo



mà Mác đã cống hiến cho nhân loại, cống hiến vĩ đại của Các Mác giúp nhân loại một lần nữa hiểu những cống hiến quan trọng của một Các Mác mang tầm vóc nhân loại. Mác là con người sinh ra để làm đẹp cho cuộc đời để thúc đẩy lịch sử tiến lên.

**CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu Phân tích bài Ba cống hiến vĩ đại của Các-Mác Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.